

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HẢI LĂNG  
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2021/HS-ST  
ngày 14 - 4 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI LĂNG, TỈNH QUẢNG TRỊ**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Lê Thanh Khánh

***Các Hội thẩm nhân dân:***

Ông Nguyễn Trung Văn

Ông Lê Xuân Trường

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Trần Ánh Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa:*** Ông Phạm Tiến Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2021, tại Hội trường Hợp tác xã Ph, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2021/TLST-HS ngày 08/3/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2021/QĐXXST-QĐ ngày 30/3/2021, đối với các bị cáo:

- **Nguyễn Hữu Đ**, (tên gọi khác: Đ), sinh ngày 06/3/1995 tại Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn L, xã Tr, huyện Tr, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Thợ Sơn; trình độ văn hóa: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Hữu N, sinh năm 1968 (đã chết) và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1970; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 25/9/2020 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hữu Đ: Bà Lê Đỗ Diệu Huyền - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Trị, có mặt.

- **Trần Đình B**, sinh ngày 14/5/1986 tại Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn L, xã Tr, huyện Tr, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa: 9/12; quốc tịch Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Trần Thanh B, sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1961; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/9/2020 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Đình B: Bà Lê Thị Bích Loan - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Trị, có mặt.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

- Bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1973; địa chỉ: khu phố 2, phường 3, thị xã Qu, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

- Anh Trần Quyết Th, sinh năm 1993; địa chỉ: thôn L, xã Tr, huyện Tr, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

- Chị Lê Thị Kim D, sinh năm 1983; địa chỉ: thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

**Người làm chứng:**

- Anh Lê Đức H, sinh năm 1984; địa chỉ: thôn Ph, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ, ngày 22/9/2020, Trần Đình B và Nguyễn Hữu Đ đến chơi tại nhà ông Trần Đình H là người quen tại thôn L, xã Tr, huyện Tr, tỉnh Quảng Trị. Khoảng 20 giờ cùng ngày, khi đi ra ngoài thì Đ gặp và rủ B mua ma túy về sử dụng, B cho biết mình không có tiền thì Đ đặt vấn đề sẽ cầm điện thoại di động mình đang sử dụng để mua ma túy, sau này có tiền thì B sẽ đưa lại cho Đ một ít để chuộc lại điện thoại. B đồng ý, Đ gọi cho một người có tên là Đ không rõ tên, tuổi, địa chỉ để cầm điện thoại lấy ma túy thì người này không đồng ý.

Sau đó, Đ đến tiệm mua bán, sửa chữa điện thoại của anh Lê Đức H ở thôn Ph, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị để cầm điện thoại di động của mình đang sử dụng mang nhãn hiệu OPPO F1S lấy 700.000đồng. Sau khi có tiền, Đ quay lại nhà ông H gọi B ra và đưa 700.000đồng, B dùng điện thoại của mình gọi cho một người có số điện thoại 0816178246 có tên là Đ để đặt mua 07 viên ma túy với giá 700.000đồng. Sau khi trao đổi xong, B bảo Đ điều khiển xe mô tô BKS 74H1- 0975 chở B đến bãi rác xã Tr lấy ma túy, trên đường đi Đ nói với B để lại 50.000 đồng để mua thuốc và nước. Khi đến khu vực bãi rác xã Tr, đợi một lúc thì có hai thanh niên không rõ tên, tuổi, địa chỉ đi trên một xe mô tô đến, B giao cho người điều khiển xe mô tô số tiền 650.000đồng rồi nhận một đoạn ống nhựa màu hồng, hàn kín hai đầu, bên trong có chứa các viên nén là ma túy tổng hợp. Sau đó, B điều khiển xe mô tô chở Đ đi tìm địa điểm sử dụng ma túy. Khi đến Miếu thờ họ Võ thuộc thôn Ph, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị, B và Đ vào Miếu thì có sẵn 01 chai nhựa, trên thân chai có một lỗ thủng được gắn một tờ tiền mệnh giá 1.000đồng được quấn thành dạng ống, 01 cái kéo, 01 bật lửa ga. Cả hai lấy những vật dụng này để sử dụng hết 05 viên ma túy, còn lại 02 viên chưa kịp sử dụng thì bị lực lượng Công an huyện H phối hợp với Công an xã H phát hiện, bắt quả tang, tạm giữ người cùng tang vật.

Sau khi bắt quả tang, tiến hành xét nghiệm Nguyễn Hữu Đ và Trần Đình B kết quả đều dương tính với chất ma túy Methamphetamine.

Tại Bản kết luận giám định số 741/KLGĐ ngày 25/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: Mẫu vật niêm phong gửi đến giám định có tổng khối lượng 0,1441g là ma túy loại Methamphetamine (được

quy định trong Danh mục II, STT: 323 Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ).

Bản Cáo trạng số 07/CT-VKS-HL ngày 08/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố các bị cáo Nguyễn Hữu Đ và Trần Đình B về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai nhận đã thực hiện hành vi như nội dung bản cáo trạng đã nêu ở trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, riêng bị cáo Đ áp dụng thêm điểm p khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- Nguyễn Hữu Đ từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 25/9/2020.

- Trần Đình B từ 13 đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 23/9/2020.

Về xử lý vật chứng:

- Số ma túy và bao gói hoàn lại sau giám định là vật cấm lưu hành nên tịch thu và tiêu hủy.

- 01 chai nhựa trong suốt không có nắp đậy và nhãn hiệu, trên thân chai có một lỗ thủng; 01 cái kéo có lưỡi làm bằng kim loại; 01 bật lửa ga màu đỏ không nhãn hiệu; 01 chai nước lọc nhãn hiệu Aquafina, loại thể tích 355ml, chai nước còn nguyên, chưa mở nắp; 01 chai nước lọc nhãn hiệu Aquafina, loại thể tích 355ml, bên trong chai còn lượng nước, có mực nước cách đáy chai 05cm, các vật chứng này không còn giá trị sử dụng hoặc giá trị sử dụng không lớn nên tịch thu và tiêu hủy.

- Số tiền 1.000đồng, điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 Prime của Trần Đình B và điện thoại di động nhãn hiệu OPPO của Nguyễn Hữu Đ, các bị cáo dùng vào việc mua và sử dụng ma túy nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- Anh Trần Quyết Th cho bị cáo Trần Đình B mượn xe mô tô biển kiểm soát 74H2-0975 nhưng không biết bị cáo đi mua ma túy nên trả lại cho anh Trần Quyết Th.

Người bào chữa cho các bị cáo đồng ý với hành vi, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ mà Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với các bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hữu Đ đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Đình B đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo 12 tháng tù.

Trong phần tranh luận: Người bào chữa; các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và Kiểm sát viên không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung vụ án: Ngày 22/9/2020, Nguyễn Hữu Đ và Trần Đình B đã có hành vi mua ma túy của người đàn ông tên Đ (không rõ lai lịch) nhằm mục đích tàng trữ để sử dụng. Số ma túy các bị cáo tàng trữ tại thời điểm bị bắt phạm tội quả tang có khối lượng 0,1441g là ma túy loại Methamphetamine. Như vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3]. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Do đó, cần phải xử lý nghiêm, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và đấu tranh, phòng ngừa chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng: Không có

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo. Do đó, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo Đ là người bị khuyết tật nặng nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại điểm p khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; các bị cáo thuộc diện hộ nghèo, bị cáo B có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự và bố là người có công với cách mạng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định ở khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6]. Trần Hữu Đ là người khởi xướng và có vai trò tích cực trong việc mua ma túy về sử dụng, lẽ ra Nguyễn Hữu Đ phải chịu hình phạt cao hơn Trần Đình B. Tuy nhiên, Nguyễn Hữu Đ có hai tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử thấy xử hai bị cáo ở mức hình phạt bằng nhau là tương xứng với tính chất, vai trò và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo và phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[7]. Đối với anh Trần Quyết Th là người cho bị cáo Trần Đình B mượn xe mô tô 74H2-0975 nhưng anh Th không biết bị cáo đi mua ma túy nên không xem xét.

[8]. Đối với đối tượng tên Đ là người bán ma túy cho các bị cáo, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H tiếp tục điều tra khi nào có kết quả sẽ xử lý sau.

[9]. Về xử lý vật chứng:

- Số ma túy và bao gói hoàn lại sau giám định là vật cấm lưu hành nên tịch thu và tiêu hủy.

- 01 chai nhựa trong suốt không có nắp đậy và nhãn hiệu, trên thân chai có một lỗ thủng; 01 cái kéo có lưỡi làm bằng kim loại; 01 bật lửa ga màu đỏ không nhãn hiệu; 01 chai nước lọc nhãn hiệu Aquafina, loại thể tích 355ml, chai nước còn nguyên, chưa mở nắp; 01 chai nước lọc nhãn hiệu Aquafina, loại thể tích 355ml, bên trong chai còn lượng nước, có mực nước cách đáy chai 05cm, các

vật chứng này không còn giá trị sử dụng hoặc giá trị sử dụng không lớn nên tịch thu và tiêu hủy.

- Số tiền 1.000đồng, điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 Prime của Trần Đình B và điện thoại di động nhãn hiệu OPPO của Nguyễn Hữu Đ, các bị cáo dùng vào việc mua và sử dụng ma túy nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- Anh Trần Quyết Th cho bị cáo Trần Đình B mượn xe mô tô biển kiểm soát 74H2-0975 nhưng không biết bị cáo đi mua ma túy nên trả lại cho anh Trần Quyết Th.

[10]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; riêng bị cáo Đ áp dụng thêm điểm p khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hữu Đ (tên gọi khác: Đ) và Trần Đình B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Đ 13 (mười ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 25/9/2020.

- Xử phạt bị cáo Trần Đình B 13 (mười ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 23/9/2020.

**Về xử lý vật chứng:** Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 túi niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị có ký hiệu PS3A-104795, trên túi có hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Quảng Trị, chữ ký của những người tham gia niêm phong, bên trong túi niêm phong có chứa 0,0589 gam chất bột màu hồng là ma túy loại Methamphetamine; 01 chai nhựa trong suốt không có nắp đậy và nhãn hiệu, trên thân chai có một lỗ thủng; 01 cái kéo có lưỡi làm bằng kim loại, cán bằng nhựa màu vàng – đen, chiều dài 13cm, đã qua sử dụng; 01 bật lửa ga màu đỏ không nhãn hiệu, đã qua sử dụng; 01 chai nước lọc nhãn hiệu Aquafina, loại thể tích 355ml, chai nước còn nguyên, chưa mở nắp; 01 chai nước lọc nhãn hiệu Aquafina, loại thể tích 355ml, bên trong chai còn lượng nước, có mực nước cách đáy chai 05cm.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 Prime, màn hình cảm ứng, vỏ màu đen, số imel 1: 355228083123461, số imel 2: 355229083123469; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màn hình cảm ứng, vỏ máy màu vàng đồng, số imeil 1: 863897036098213, số imel 2: 863897036098205, máy đã qua sử dụng và số tiền 1.000đồng.

- Trả lại cho anh Trần Quyết Th xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn đỏ - đen, biển kiểm soát 74H2-0975, số khung RLCS5C6207Y014960, số máy 5C62014960.

Các vật chứng nêu trên hiện đang có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29 tháng 3 năm 2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện H và Chi cục thi hành án dân sự huyện H. Riêng

số tiền 1.000đồng đang có tại tài khoản tạm gửi số 3949.0.9017075 của Công an huyện H mở tại Kho bạc nhà nước huyện H.

Về án phí: Áp dụng điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Các bị cáo Nguyễn Hữu Đ (tên gọi khác: Đ) và Trần Đình B mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

**Nơi nhận:**

- TAND, VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- CA, VKSND, THADS huyện H;
- Người tham gia tố tụng;
- THA hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Thanh Khánh**